

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1092/TTr-SKHĐT ngày 19 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực của văn bản.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia và một số chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư có mục tiêu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2011 của UBND tỉnh về phương thức cấp phát vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia và vốn một số chương trình, dự án được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; các Chủ tịch UBND huyện, thị xã và thành phố Huế; các Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2013
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý thực hiện Chương trình, quản lý thực hiện dự án của Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân liên quan trong quá trình quản lý thực hiện chương trình, dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là CTMTQG) trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia là các Bộ, cơ quan ngang Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Cơ quan quản lý dự án của Chương trình (gọi tắt là cơ quan quản lý dự án) là cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện một hoặc một số dự án thành phần của Chương trình MTQG.

3. Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình MTQG của tỉnh là các Sở, ban ngành tương ứng với Bộ, cơ quan ngang Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao quản lý CTMTQG.

4. Cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG là các Sở, ban ngành cấp tỉnh tương ứng với Bộ, cơ quan ngang Bộ được Thủ tướng Chính phủ giao quản lý dự án của CTMTQG.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xây dựng và phân bổ kế hoạch Chương trình MTQG hàng năm

1. Xây dựng kế hoạch hàng năm:

a) Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hàng

năm (chi tiết danh mục) của từng dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu Quốc gia gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

Các Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, thực hiện thêm các nội dung sau:

- Căn cứ quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt, UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đề xuất các danh mục công trình, dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên và lập kế hoạch từng Chương trình hàng năm thông qua HĐND cấp xã và gửi UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch Chương trình hàng năm (chi tiết danh mục công trình, dự án của từng Chương trình) gửi Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG cấp tỉnh.

b) Việc xây dựng kế hoạch Chương trình MTQG theo hướng dẫn lập kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm (của ngành, địa phương) và hoàn thành gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch các Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm tham mưu UBND tỉnh gửi cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan quản lý dự án của Chương trình, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Phân bổ và giao kế hoạch Chương trình hàng năm:

a) Điều kiện ghi kế hoạch vốn đầu tư: Các công trình, dự án phải có quyết định phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) trước 31 tháng 10 của năm trước năm kế hoạch.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm trình HĐND tỉnh thông qua (chi tiết danh mục công trình, dự án của từng dự án thành phần của Chương trình MTQG).

c) Căn cứ Quyết định giao kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn các chương trình, dự án có vốn đầu tư (bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp của Chương trình MTQG) và Sở Tài chính thông báo kế hoạch vốn (vốn sự nghiệp thường xuyên của Chương trình MTQG) các chương trình, dự án không có vốn đầu tư đến từng chủ đầu tư, cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và đơn vị liên quan.

d) Căn cứ Thông báo kế hoạch của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính: Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện. UBND cấp huyện không tiến hành thủ tục giao lại kế hoạch.

đ) Việc điều chuyển vốn các Chương trình, dự án của Chương trình MTQG do UBND tỉnh quyết định.

Điều 5. Quản lý ngân sách

1. Quản lý nguồn vốn: UBND tỉnh thống nhất quản lý nguồn vốn các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh.

2. Phương thức cấp phát, thanh toán vốn:

a) Các chương trình, dự án được giao cho cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, xã quản lý làm chủ đầu tư hoặc trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí: Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện và thanh toán thông qua Kho bạc Nhà nước huyện theo danh mục công trình, dự án được giao kế hoạch.

- Mức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước huyện được thực hiện hàng tháng không quá 1/12 trên tổng nguồn vốn bổ sung.

- Việc thanh toán vốn cho từng công trình, dự án căn cứ vào kế hoạch năm, tiến độ thực hiện công trình, dự án không phụ thuộc tỷ lệ mức rút dự toán hàng tháng.

b) Các chương trình, dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư và giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc) làm chủ đầu tư hoặc trực tiếp quản lý và sử dụng kinh phí: Sở Tài chính thực hiện cấp phát và thanh toán vốn thông qua Kho bạc nhà nước tỉnh.

Điều 6. Quản lý đầu tư (bao gồm đầu tư xây dựng công trình và đầu tư không xây dựng)

1. Thẩm quyền phê duyệt danh mục công trình áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù: UBND cấp huyện quyết định danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) UBND cấp xã là cấp quyết định đầu tư các công trình, dự án thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 03 tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình.

b) UBND cấp huyện quyết định đầu tư:

- Các công trình, dự án thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 tỷ đến 05 tỷ đồng trong tổng giá trị của công trình.

- Các công trình, dự án thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

- Các Chương trình, dự án do UBND tỉnh phân cấp (nếu có).

c) UBND tỉnh quyết định đầu tư: Các công trình, dự án thuộc nguồn vốn các Chương trình MTQG ngoài mục a, mục b Khoản 2 Điều này.

3. Thẩm định dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật):

a) UBND cấp xã tổ chức thẩm định những dự án đầu tư (bao gồm thẩm định thỏa thuận quy mô) do UBND cấp xã quyết định đầu tư theo quy định hiện hành và quy định của từng Chương trình MTQG.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư (bao gồm thẩm định thỏa thuận quy mô) do UBND cấp huyện quyết định đầu tư theo quy định hiện hành và quy định của từng Chương trình MTQG.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định và trình phê duyệt dự án đầu tư (bao gồm thẩm định thỏa thuận quy mô) do UBND tỉnh quyết định đầu tư theo quy định hiện hành và quy định của từng Chương trình MTQG.

4. Điều kiện phê duyệt dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật):

a) Dự án phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định nguồn vốn ngoại trừ những công trình, dự án không vượt định mức vốn đầu tư bình quân hàng năm của từng Chương trình MTQG.

b) Dự án phải có ý kiến của cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan quản lý dự án của Chương trình MTQG về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của các dự án thành phần của Chương trình, ngoại trừ Chương trình MTQG đã có Quyết định cụ thể về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của các dự án thành phần.

5. Cơ quan thẩm định nguồn vốn, trình thẩm định và lấy ý kiến:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối:

- Tổ chức thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (phần vốn hỗ trợ) của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh trình lấy ý kiến của cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan quản lý dự án của Chương trình MTQG về nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của các dự án thành phần của Chương trình.

b) Phòng Tài chính - kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tham mưu UBND cấp huyện báo cáo đề nghị UBND tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các công trình, dự án của Chương trình MTQG.

6. Chủ đầu tư:

a) Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã (gọi tắt là Ban quản lý xã), UBND cấp xã là Chủ đầu tư các công trình, dự án của các Chương trình MTQG có hướng dẫn quy định phân cấp chủ đầu tư cho Ban quản lý xã, UBND cấp xã và các công trình, dự án do cấp trên giao. Đối với công trình có yêu cầu kỹ thuật, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì thuê đơn vị/tổ chức có đủ năng lực quản lý hoặc chuyển cho UBND cấp huyện giao cho đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xã. Việc thuê đơn vị/tổ chức có đủ năng lực thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) UBND cấp huyện quyết định chủ đầu tư các công trình, dự án của các Chương trình MTQG do huyện quyết định đầu tư sau:

- Các công trình, dự án không phân cấp cho cấp xã làm chủ đầu tư;

- Các công trình, dự án quy định tại điểm a, Khoản 6 do UBND cấp xã chuyển giao;

- Các công trình, dự án liên xã.

c) UBND tỉnh quyết định Chủ đầu tư: Đối với các công trình, dự án của các Chương trình MTQG do UBND tỉnh quyết định đầu tư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Áp dụng quy định về quản lý đầu tư

Ngoài quy định tại văn bản này và quy định riêng của từng Chương trình MTQG, việc quản lý đầu tư xây dựng công trình được thực hiện theo những quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 8. Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả và chế độ báo cáo, giao ban

1. Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả: Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả theo bộ tiêu chí của từng Chương trình MTQG.

2. Chế độ báo cáo: Định kỳ (6 tháng, 9 tháng và hàng năm):

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện các công trình, dự án (bao gồm các nội dung: tổng mức đầu tư, lũy kế vốn đã bố trí, vốn bố trí năm kế hoạch, tiến độ thi công khối lượng, giải ngân vốn, những thuận lợi, khó khăn, giải pháp và kiến nghị đề xuất..) của Chương trình MTQG được giao kế hoạch trong năm về cơ quan quản lý thực hiện dự án, Chương trình MTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (trước ngày 15/6, 15/9 và 15/12 hàng năm).

b) Cơ quan quản lý thực hiện dự án của Chương trình MTQG có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện dự án của Chương trình báo cáo về cơ quan quản lý thực hiện Chương trình MTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (trước ngày 20/6, 20/9 và 20/12 hàng năm).

c) Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình MTQG có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình MTQG báo cáo về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (trước ngày 25/6, 25/9 và 25/12 hàng năm).

d) Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân vốn (theo danh mục công trình, dự án) được giao kế hoạch trong năm của các Chương trình MTQG về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện các Chương trình MTQG báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan TW theo quy định.

3. Giao ban: Định kỳ (6 tháng, 9 tháng, hàng năm), UBND tỉnh tổ chức giao ban đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình MTQG. Sở Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp cơ quan quản lý thực hiện Chương trình, Sở Tài chính chuẩn bị báo cáo giao ban Chương trình MTQG.

Điều 9. Xử lý chuyển tiếp

1. Các công trình, dự án của các Chương trình MTQG đã có quyết định đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn, chưa thực hiện, các dự án mới phải thực hiện theo các nội dung tại quy định này.

Các công trình, dự án chuyển tiếp và công trình, dự án mới đã được bố trí vốn thực hiện thì áp dụng theo quy định tại Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 21/7/2011 và Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh quản lý, cấp phát, giải ngân, thanh quyết toán vốn các công trình, dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG và quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Cao